

Bản án số: 98/2023/DS-ST

Ngày: 29-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Cơ;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 192/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân T.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần P (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà Thị H, sinh năm 1945 (vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị H1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2018 bà Thị H, bà Thạch Thị H1 và Quỹ Tín dụng nhân dân T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 432/18/HĐTD ngày 29/11/2018, cụ thể: Số tiền vay 70.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình + chăn nuôi; Lãi suất theo hợp đồng tín dụng ban đầu 16,2%/năm lãi suất trong hạn; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 29/11/2018 đến ngày 29/11/2019; Phương thức trả nợ: Trả lãi, gốc cuối kỳ.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa số 159, 591, 158, tờ bản đồ số 9, diện tích 21.790 m², địa chỉ đất ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059347, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00306QSDĐ do UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/07/1996 cho hộ bà Thị H đứng tên. Từ khi vay vốn đến nay bà Thị H và bà Thạch Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú.

Để đảm bảo cho việc kinh doanh, tái đầu tư cho các thành viên của Quỹ Tín dụng nhân dân T và không để nợ quá hạn tồn đọng, nợ xấu kéo dài. Nay Quỹ Tín dụng nhân dân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị H và bà Thạch Thị H1 hoàn trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân T tổng số nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 114.755.753 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 64.755.753 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

Theo đơn khởi kiện, trường hợp bà Thị H và bà Thạch Thị H1 không trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân T thì Quỹ Tín dụng nhân dân T yêu cầu Tòa án tuyên quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân T. Tuy nhiên, nay Quỹ Tín dụng nhân dân T yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án tuyên quyền phát mãi đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 159, 591, 158, tờ bản đồ số 9, diện tích 21.790 m², địa chỉ đất ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059347, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00306QSDĐ do UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/07/1996 cho hộ bà Thị H đứng tên.

- Bị đơn bà Thị H và bà Thạch Thị H1: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Còn đối với bị đơn bà Thị H, bà Thạch Thị H1 chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Thị H, bà Thạch Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân T số tiền vay còn nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 114.755.753 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 64.755.753 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong số nợ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Quỹ Tín dụng nhân dân T đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 159, 591, 158, tờ bản đồ số 9, diện tích 21.790 m², địa chỉ đất ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059347, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00306QSDĐ do UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/07/1996 cho hộ bà Thị H đứng tên.

Đề nghị tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn bà Thị H và bà Thạch Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tuyên quyền phát mãi đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 159, 591, 158, tờ bản đồ số 9, diện tích 21.790 m², địa chỉ đất ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059347, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00306QSDĐ do UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/07/1996 cho hộ bà Thị H đứng tên. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu đã rút theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân T về việc trả số tiền vay:

[3.1] Quỹ Tín dụng nhân dân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà H bà H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân T tổng số nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 114.755.753 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 64.755.753 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ. Chứng cứ Quỹ Tín dụng nhân dân T đưa ra là Giấy đề nghị vay vốn ngày 28/11/2018 của bà Thị H, bà Thạch Thị H1; Giấy nhận nợ ngày 29/11/2018 của bà Thị H, Thạch Thị H1; Hợp đồng tín dụng số 432 ngày 29/11/2018 của bên cho vay Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh P1, bên vay T, Thạch Thị H1.

[3.2] Xét thấy, những chứng cứ nêu trên thể hiện số tiền bà H bà H1 vay gốc là 50.000.000 đồng và đều có chữ ký, điểm chỉ xác nhận của bà H bà H1. Bà H bà H1 đã được Tòa án cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[3.3] Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận vay tài sản, nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân T đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như cam kết cho bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến

hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Phú yêu cầu bị đơn bà H bà H1 thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 29/8/2023 là 64.755.753 đồng, trong đó lãi trong hạn là 11.340.000 đồng, lãi quá hạn 61.415.753 đồng và bà H bà H1 phải trả lãi phát sinh sau ngày 29/03/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Bị đơn bà H bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, bà H, sinh năm 1945, là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên bà H thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.2] Bị đơn bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.868.800 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244, Điều 147, Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Thanh Phú đối với bị đơn bà Thị H, bà Thạch Thị H1.

Buộc bị đơn bà Thị H, bà Thạch Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Q Tín dụng nhân dân Thạnh Phú số tiền còn nợ tổng là 114.755.753 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 29/8/2023 là 64.755.753 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 432 ngày 29/11/2018.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi tài sản của Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 159, 591, 158, tờ bản đồ số 9, diện tích 21.790 m², địa chỉ đất ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059347, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00306QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/07/1996 cho hộ bà Thị H đứng tên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Thị H được miễn nộp tiền án phí. Bà Thạch Thị H1 phải chịu án phí là 2.868.800 đồng (Hai triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Quỹ Tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.900.000 đồng (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010211 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện DS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến